

VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN ĐỐI VỚI THÀNH CÔNG CỦA SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC: HỖ TRỢ VỀ MẶT HỌC TẬP VÀ TÂM LÝ, SỨC KHOẺ TÂM THẦN

Nguyễn Thái An
Trường Đại học Dược Hà Nội

Tóm tắt: Hoạt động hỗ trợ sinh viên là một yếu tố quan trọng trong quá trình học tập và phát triển của sinh viên tại các trường đại học. Vai trò của các hoạt động này không chỉ giúp học sinh vượt qua khó khăn trong học tập mà còn góp phần phát triển toàn diện các kỹ năng, kiến thức và các mối quan hệ xã hội. Bài viết phân tích chi tiết về vai trò của hoạt động hỗ trợ sinh viên đối với sự thành công của sinh viên ở trường đại học. Nội dung bài viết đề cập trước tiên đến hoạt động hỗ trợ học tập và hỗ trợ về mặt tâm lý, sức khỏe tinh thần.

Từ khóa: Công tác sinh viên, Hoạt động hỗ trợ sinh viên, Thành công của sinh viên trong trường đại học

THE ROLE OF STUDENT SUPPORT ACTIVITIES IN STUDENT SUCCESS AT UNIVERSITIES: ACADEMIC, PSYCHOLOGICAL, AND MENTAL HEALTH SUPPORT

Nguyen Thai An
Hanoi University of Pharmacy

Abstract: Student support activities are an important factor in the learning and development process of students at universities. The role of these activities not only helps students overcome difficulties in learning, but also contributes to the comprehensive development of skills, knowledge, and social relationships. The article provides a detailed analysis of the role of student support activities in student success in university. The content of the article first mentions learning support and psychological support, mental health.

Keywords: Student affairs, Student support activities, Student success in university

Nhận bài: 21/03/2025

Phản biện: 11/04/2025

Duyệt đăng: 14/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại các quốc gia trên thế giới, có rất nhiều giảng viên, chuyên viên, cán bộ trong các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học tham gia vào hoạt động hỗ trợ SV. Họ làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau - với tư cách là cố vấn học tập giúp SV chọn chuyên ngành và xây dựng lịch học; với tư cách là nhân viên đời sống nội trú, người giám sát các SV sống trong khu nội trú; với tư cách là nhân viên tuyển sinh giúp SV quyết định xem trường đại học có phù hợp hay không; với tư cách là cố vấn nghề nghiệp hỗ trợ SV tìm kiếm cơ hội thực tập phù hợp và nghề nghiệp phù hợp với tài năng và nguyện vọng của họ. Tất cả những chuyên gia này đều tập trung vào việc học tập của SV giống như giáo sư tiếng Anh cố gắng cải thiện kỹ năng viết cho SV của mình. Những chuyên gia này phát triển kỹ năng nhận thức và giao tiếp của người học, thúc đẩy khả năng lãnh đạo, đạo đức và hiểu biết văn hóa. Họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sức khỏe, giúp thiết lập bản sắc của mỗi cá nhân người học, và thúc đẩy người học khám phá nghề nghiệp và phục vụ xã hội. Việc học tập của SV còn có mối liên quan đến nhiều hoạt động thuộc về giáo dục bên ngoài lớp học. Những hoạt động thuộc về lĩnh vực giáo dục này được gọi là công tác SV hay quản lý SV. Lĩnh vực này có một

lịch sử lâu dài trong giáo dục đại học và, trong những năm qua, đã được gọi là công tác SV, hỗ trợ SV, phát triển SV, và các tên khác. Công tác SV là cụm từ phổ biến nhất hiện nay (Long, D., 2012). Vì vậy, công tác hỗ trợ SV trở thành yếu tố không thể thiếu, giúp người học thích nghi với môi trường học tập mới, phát huy tối đa tiềm năng và đạt mục tiêu học tập. Hoạt động hỗ trợ SV không chỉ giới hạn ở việc cung cấp thông tin, hướng dẫn về học thuật, mà còn bao gồm các hoạt động tư vấn tâm lý, phát triển kỹ năng mềm, hỗ trợ tài chính và xây dựng một môi trường học tập thuận lợi.

Nội dung này sẽ đi sâu phân tích vai trò của các hoạt động hỗ trợ SV bao gồm các nội dung về hỗ trợ học tập, hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, và hỗ trợ đời sống xã hội, từ đó làm rõ cách các hoạt động này tác động tích cực đến thành công của SV trong và sau thời gian học tập tại trường, và được chia thành hai phần. Bài viết chủ yếu đề cập tới các nội dung hỗ trợ học tập và hỗ trợ tâm lý, sức khỏe tinh thần.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hỗ trợ học tập

Giảng đường không phải là nơi học tập duy

nhất của SV. Việc học đan xen trong suốt quá trình học đại học - từ ngày đầu tiên chuyển đến ký túc xá khi còn là SV năm nhất cho đến ngày cầm tấm bằng tốt nghiệp trên tay. Người học được định hình bởi kinh nghiệm thu được trong quãng thời gian đại học - các bài học về quản lý xung đột từ việc chia sẻ không gian sống với các SV khác, các kỹ năng lãnh đạo có được khi lãnh đạo một tổ chức SV, tư duy phản biện được mài dũa qua công việc học tập đầy thử thách và ý thức mới về bản sắc khi họ tạo ra có nghĩa là từ kinh nghiệm của họ. Việc học tập của SV diễn ra trong lớp học, nhưng bản thân trường cao đẳng hoặc đại học cũng là lớp học. Không có nghi ngờ rằng đại học là một trải nghiệm biến đổi cho SV. Do đó, việc học tập của SV cũng chính là sự phát triển của chính mỗi SV.

Khó khăn thường gặp khi bắt đầu cuộc hành trình tại bậc đại học đối với SV đó là việc lựa chọn ngành học, môn học và xây dựng kế hoạch học tập dài hạn. Do vậy, việc tổ chức hệ thống tư vấn học tập trong các trường đại học để có thể định hướng một cách bài bản cho người học đã được các cơ sở giáo dục tổ chức dưới hình thức thành lập đội ngũ Cố vấn học tập (CVHT). Chức danh CVHT được biết đến khi đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC) ra đời vào năm 1872 tại trường Đại học Havard, Hoa Kỳ. Ở Mỹ, CVHT được hiểu là nhà tham vấn hoặc một thành viên làm việc trong khoa của trường đại học, người được đào tạo để chuyên trợ giúp SV trong việc cung cấp thông tin về đào tạo để SV có thể thích ứng trong lớp học và đạt mục tiêu học tập (Trần Thị Minh Đức, 2012.). Theodore C. Blashak cho rằng, CVHT là người giúp đỡ cho SV không chỉ vấn đề trên lớp học mà còn cả những vấn đề ngoài lớp, như vấn đề suy nghĩ cá nhân về cuộc sống (Theodore C. B., 2011.). Theo Gibbons F. X, CVHT còn giúp đỡ cho SV về chăm sóc sức khỏe cá nhân (Gibbons F. X., Gerrard et al., 2003.). Có thể thấy hoạt động CVHT là vấn đề rất phức tạp, bao gồm nhiều nội dung với các dạng hoạt động và hình thức khác nhau, trong đó Tư vấn trong lĩnh vực học tập bao gồm CVHT thảo luận và hướng dẫn cho SV tìm hiểu chương trình đào tạo; Xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập, đăng ký học phần cho từng học kỳ; lựa chọn ngành chính, ngành phụ phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của SV. Đối với nhiều SV, việc thích nghi với phương pháp học tập ở bậc đại học có thể gặp nhiều khó khăn. Các chương trình tư vấn học thuật giúp SV lập kế hoạch học tập phù hợp, chọn môn học đúng đắn và giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn. Nhờ đó, SV không chỉ nâng cao được khả năng học tập mà còn tránh được nguy cơ bị đình trệ

hay bỏ học giữa chừng.

Hoạt động CVHT có vai trò quan trọng, là đầu mối đảm bảo sự phối hợp giữa tính chủ động của SV với sự tư vấn, định hướng của giảng viên trong quá trình học tập tại trường đại học. Với vai trò đó, chức năng của CVHT là đại diện cho lãnh đạo trường, khoa và bộ môn trong việc hướng dẫn, tư vấn cho SV các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu xã hội. Họ định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động trong quá trình học tập của SV, đồng thời là một chuyên gia hướng nghiệp cho SV cũng như đồng hành cùng SV trong việc tìm ra biện pháp khắc phục các khó khăn xuất hiện trong quá trình học tập ở trường đại học.

Có thể thấy các hoạt động này tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), hệ thống Cố vấn học tập (Academic advisors) được tổ chức ngay từ cấp Khoa. Nhiệm vụ của đội ngũ Cố vấn học tập này là hỗ trợ SV thiết kế lộ trình học tập phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân, đảm bảo người học đạt đủ số tín chỉ theo yêu cầu cho mỗi kỳ học, năm học, khoá học. Tại Việt Nam, hoạt động của đội ngũ CVHT và đơn vị thực hiện chức năng quản lý hỗ trợ SV về mọi mặt được các cơ sở giáo dục đại học đặc biệt quan tâm. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã đánh giá hoạt động tư vấn của CVHT cho thấy, theo đánh giá chung của các CVHT về hiệu quả của hoạt động tư vấn của bản thân, đa số các CVHT đều đánh giá hoạt động tư vấn của mình ở mức hiệu quả (82,7%), chỉ có một số ít CVHT tự nhận thấy hoạt động tư vấn của mình ít hiệu quả (7,1%), đặc biệt không có CVHT nào cho thấy hoạt động tư vấn ở mức “không hiệu quả”. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn ở mức “rất hiệu quả” vẫn còn chiếm tỷ lệ tương đối thấp (10,2%). Kết quả này cũng tương đồng với sự đánh giá hiệu quả tư vấn đến từ SV, trong đó đa số SV (57,9%) đánh giá CVHT tư vấn hiệu quả, 22% SV đánh giá rằng CVHT tư vấn rất hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn số ít SV (2,4%) cảm thấy tư vấn từ CVHT không hiệu quả (Nguyễn Thị Bích Hạnh và cộng sự, 2022)

Vì vậy, có thể thấy, hỗ trợ học tập là một trong những yếu tố cốt lõi của công tác hỗ trợ SV, đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, nền tảng cho sự thành công trong học vấn, nhằm giúp người học tối ưu hoá quá trình học tập để đạt được kết quả tốt nhất. Người học bậc đại học đối mặt với sự thay đổi lớn từ cách học ở bậc phổ thông sang phương pháp tự học, tự nghiên cứu ở bậc đại học. Học tập là trọng tâm của trải nghiệm đại học, và các hoạt động hỗ trợ học tập đóng vai trò quan trọng trong

việc giúp SV đạt được mục tiêu học tập của mình. Hỗ trợ học tập không chỉ giúp người học tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả mà còn thúc đẩy việc phát triển khả năng tư duy độc lập của người học. Thành công của người học trong môi trường đại học luôn có và cần có sự hỗ trợ không nhỏ, hỗ trợ sát sao của đội ngũ giảng viên, nhân viên và gần gũi nhất là đội ngũ CVHT trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng nhằm tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

2.2. Hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần

Sức khỏe tinh thần có ảnh hưởng lớn đến khả năng học tập và sự phát triển cá nhân của SV. Áp lực từ việc học tập, tài chính và đời sống xã hội có thể gây ra stress, lo âu hoặc trầm cảm. Do vậy, các chương trình hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần là cần thiết để SV duy trì trạng thái cân bằng và ổn định. Kết quả nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của SV cho biết có rất nhiều nguyên nhân khiến tình trạng căng thẳng, lo âu, trầm cảm,... ở đối tượng này ngày một gia tăng. Trong đó, những tác nhân chủ yếu gồm:

- *Áp lực học tập*: SV là nhóm đối tượng cần học tập trong môi trường hoàn toàn khác so với thời gian học trung học phổ thông trước đó. Điều này một phần cũng tạo nên áp lực học tập đối với SV, khiến SV cảm thấy lo lắng, căng thẳng, mệt mỏi, chán nản.

- *Áp lực từ gia đình và xã hội*: Phần lớn SV thường rời xa gia đình, di chuyển lên các thành phố lớn để học tập nên việc sống xa người thân, kỳ vọng cao từ bố mẹ cũng khiến nhóm đối tượng này dễ bị stress, lo âu, áp lực.

- *Thay đổi môi trường sống*: Đa số SV mới nhập học và sống xa gia đình đều phải thay đổi môi trường sống một cách đột ngột, điều này khiến SV khó tránh khỏi cảm giác cô đơn, lạc lõng

- *Thiếu kỹ năng sống*: SV là nhóm đối tượng thường chưa có nhiều kinh nghiệm sống và kỹ năng xử lý, giải quyết vấn đề nên họ dễ gặp khó khăn trong việc quản lý stress, kiểm soát các vấn đề nảy sinh trong môi trường học tập, sinh sống.

Thời gian theo học đại học có thể là một thời gian căng thẳng đối với nhiều SV (Aldiabat et al., 2014). Nghiên cứu tổng quan hệ thống của GBD 2019 Mental Disorders Collaborators (2022) về tỉ lệ 12 rối loạn tâm thần trên toàn cầu từ năm 1990 đến 2019 cho thấy, có một tỉ lệ không nhỏ người ở nhóm tuổi 20-24 tuổi có các rối loạn tâm thần, trong đó chiếm tỉ lệ cao nhất là rối loạn trầm cảm, và tiếp sau là rối loạn lo âu. Năm 2018, theo nghiên cứu của Auerbach và cộng sự (2018) báo cáo kết quả ban đầu về sức khỏe tâm thần của SV đại học của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trong

đó một loạt khảo sát ở 19 trường đại học trên 8 quốc gia (Úc, Bỉ, Đức, Mexico, Bắc Ireland, Nam Phi, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ) được thực hiện với mục đích ước tính mức độ phổ biến của các rối loạn tâm thần phổ biến ở SV đại học năm thứ nhất. Tại các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam), tỉ lệ mắc trung bình là 29,4% đối với trầm cảm, 42,4% đối với lo âu, 16,4% đối với căng thẳng và 13,9% đối với rối loạn ăn uống. Mặc dù tỉ lệ mắc các vấn đề về sức khỏe tâm thần cao nhưng mức độ sẵn sàng tìm kiếm sự trợ giúp từ chuyên gia lại tương đối thấp (Dessauvagie et al., 2022). Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã thống kê tỉ lệ các vấn đề sức khỏe tâm thần ở SV, như: kết quả khảo sát từ 1209 SV tại trường Đại học Y Dược – ĐH Thái Nguyên cho thấy, tỉ lệ SV có rối loạn tâm thần ở trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên là 50,0%. Gần một nửa SV không tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài mà tự mình tìm cách giải quyết khi gặp vấn đề sức khỏe tinh thần. SV có xu hướng tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè (36,3%), gia đình (24,0%) nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần thay vì tìm đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần chuyên nghiệp (2,6%). Trong số các SV đã từng đi khám sức khỏe tâm thần, có đến hơn một nửa SV (54,5%) lựa chọn khám ở các cơ sở y tế tư nhân thay vì cơ sở y tế công lập. Các SV có rối loạn sức khỏe tâm thần thường muốn tự mình giải quyết vấn đề; thấy nói chuyện với bạn bè, người thân sẽ tốt hơn; nghĩ rằng vấn đề sẽ tự hết và không cần sự giúp đỡ là những lý do được nhiều SV lựa chọn nhất khi trả lời cho việc không tìm đến chuyên gia chăm sóc sức khỏe tâm thần nếu có các vấn đề về sức khỏe tâm thần (Phạm Thị Phương Thảo và cộng sự, 2024)

- *Dịch vụ tư vấn tâm lý*: Các trung tâm tư vấn tâm lý trong trường đại học (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Văn Lang, Đại học Phenikaa, Trung tâm tư vấn và phát triển cá nhân Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội..) được triển khai với các hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ SV giải quyết các vấn đề cá nhân, gia đình hoặc xã hội. Nhờ đó, SV có thể giảm bớt căng thẳng và duy trì tinh thần lạc quan. Các nội dung như: Tổ chức các buổi chia sẻ về chủ đề sức khỏe tinh thần, phương pháp học tập, hướng nghiệp, chọn nghề, tình yêu và quan hệ với bạn khác giới...; Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp; Tổ chức các buổi tọa đàm về các vấn đề rối nhiễu, căng thẳng tâm lý; Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong môi

quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác; Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giáo dục giới tính; sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn và lành mạnh... luôn là một trong số các chức năng nhiệm vụ của các trung tâm tư vấn tâm lý trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe tinh thần được tổ chức dưới hình thức các hoạt động như hội thảo, tập huấn kỹ năng quản lý stress, hay các chiến dịch nâng cao nhận thức giúp SV nhận biết sớm các dấu hiệu của rối loạn tâm lý và tìm kiếm sự giúp đỡ kịp thời.

Sự hỗ trợ về tâm lý và sức khỏe tinh thần giúp SV duy trì được sự ổn định về mặt cảm xúc, từ đó tập trung hơn vào việc học tập và phát triển bản thân. Việc nâng cao sức khỏe tinh thần của SV là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho SV phát triển toàn diện, đồng thời góp phần vào quá trình xây dựng nền tảng nguồn lực lao động tri thức chất lượng cho quốc gia trong tương lai. Vì vậy, để giúp người học đạt được thành công trong môi trường đại học, việc triển khai hoạt động hỗ trợ về mặt tâm lý, sức khỏe tâm thần của bộ phận/đơn vị công tác SV trong các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động hỗ trợ SV về học tập và sức khỏe tâm thần đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV phát triển toàn diện, không chỉ về mặt tri thức mà còn về

tinh thần và cảm xúc. Trong môi trường học tập đầy áp lực và cạnh tranh, các hoạt động hỗ trợ này trở thành yếu tố không thể thiếu để đảm bảo SV có đủ điều kiện và động lực tiếp tục học tập hiệu quả.

Về mặt học tập, các hoạt động hỗ trợ giúp SV tiếp cận tài nguyên, rèn luyện phương pháp học tập khoa học, và phát triển kỹ năng quản lý thời gian, tư duy phản biện. Những chương trình này không chỉ giúp SV đạt thành tích tốt hơn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp sau này. Bên cạnh đó, sức khỏe tâm thần là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất học tập và chất lượng cuộc sống. Sự hỗ trợ về tâm lý giúp SV nhận diện và giải quyết những khó khăn về tinh thần, giảm căng thẳng, lo âu và các vấn đề liên quan đến áp lực cuộc sống. Các chương trình tư vấn tâm lý, hội thảo kỹ năng sống và hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập lành mạnh, giúp SV có thể tự tin đối mặt với thử thách.

Tóm lại, việc đầu tư vào các hoạt động hỗ trợ SV không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một thế hệ SV năng động, tự tin và sẵn sàng đối mặt với những thử thách trong tương lai. Vì vậy, các cơ sở giáo dục cần không ngừng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ SV, tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ, đảm bảo mỗi SV đều nhận được sự giúp đỡ cần thiết để phát triển một cách toàn diện đồng thời có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aldiabat, K. M., Matani, N. A., & Navenec, C. L. (2014). Mental health among undergraduate university students: a background paper for administrators, educators and healthcare providers. *Universal Journal of Public Health*, 2(8), 209-214
2. Collins, M. E., & Mowbray, C. T. (2005). Higher education and psychiatric disabilities: National survey of campus disability services. *American Journal of Orthopsychiatry*, 75(2), 304-315.
3. Dessauvage, A. S., Dang, H. M., Nguyen, T. A. T., & Groen, G. (2022). Mental health of university students in southeastern asia: a systematic review. *Asia Pacific Journal of Public Health*, 34(2-3), 172-181.
4. Gibbons F. X., Gerrard, M., & Lane, D. J. (2003). "A social reaction model of adolescent health risk", In J. Suls & K. A. Wallston (Eds.), *Social psychological foundation of health and illness*. Malden, MA: Blackwel
5. Long, D. (2012). The foundations of student affairs: A guide to the profession. In L. J. Hinchliffe & M. A. Wong (Eds.), *Environments for student growth and development: Librarians and student affairs in collaboration* (pp. 1-39). Chicago: Association of College & Research Libraries., <https://ir.library.illinoisstate.edu/fpml>
6. Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Miên Hạ, Trần Xuân Minh Trí, Hoàng Đình Tuyên, Trần Thị Mai Liên, Võ Văn Thắng (2021). Thực trạng sức khỏe tâm thần và một số yếu tố liên quan ở SV trong làn sóng đại dịch COVID-19 thứ nhất tại một số trường đại học khoa học sức khỏe ở Việt Nam năm 2020. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 31(6), 114-120. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2021/382>
7. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2022). Thực trạng hoạt động tư vấn của cố vấn học tập Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, 20(2), 44-49.
8. Nguyễn Thị Hải, Lại Thị Hà, Trần Công Huyền Trang, Trần Thị Mỹ, Trần Thị Vân, Hứa Thị Lệ Oanh, Phạm Thị Nga, Đỗ Thị Thùy Minh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phạm Trần Vĩnh Phú (2022). Thực trạng sức khỏe tâm thần của SV điều dưỡng Trường Đại học Đồng Á trong thời kì giãn cách xã hội do COVID-19. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Á*, 1(3), 28-39.
9. Nguyễn Thê Lợi, Nguyễn Thị Ngọc Bé, Nguyễn Phương Hồng Ngọc (2024). Một số biểu hiện căng thẳng, trầm cảm và lo âu của SV: nghiên cứu tại Đại học Huế, *Tạp chí Giáo dục*, 24(19), 36-40
10. Phạm Thị Phương Thảo, Đàm Thị Bảo Hoa, Nguyễn Thị Tố Uyên, Nguyễn Diệp Trọng Đức (2024). Xu hướng tìm kiếm sự giúp đỡ nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần và những rào cản trong tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần ở SV Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, *Tạp chí Y học Việt Nam*, tập 539 (3), 262-266.
11. Theodore C. B. (2011). "Academic advising: A correlation analysis of online student retention and academic advisor emotional intelligence, ProQuest, UMI Dissertation Publishing", *Emotional Balance and Reducing Stress*, University of North Florida..
12. Tôn Thất Minh Thông, Vũ Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Phượng, Trương Thị Tâm Anh, Trần Lê Thùy Tiên, Phan Thị Nhu Mỹ, Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, Nguyễn Phước Cát Tường (2021). Sức khỏe tâm thần của SV Đại học Huế. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế*, 2(62), 163-173.
13. Trần Thị Minh Đức (chủ biên) (2012). *Cố vấn học tập trong các trường Đại học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.